

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

SỞ GD – ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT TRÀ BÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 156 /QĐ- THPT.TB

Trà Bông, ngày 15 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán điều chỉnh chi ngân sách năm 2025 của Trường THPT Trà Bông

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017 ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-SGDĐT ngày 25/7/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 892/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường THPT Trà Bông;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước của Trường THPT Trà Bông (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai 30 kể từ ngày 15/11/2025 đến ngày 14/12/2025. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Kế toán, các bộ phận có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nơi nhận:

- Sở GD – ĐT Quảng Ngãi ;
- Website trường;
- Lưu: KT, VT, ...



Nguyễn Công Hòa

Đơn vị: TRƯỜNG THPT TRÀ BÔNG

Chương: 42



DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số : 156 /QĐ - THPT.TB ngày 15 /11/2025 của
Hiệu trưởng Trường THPT Trà Bông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	DT được giao
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28.328.000
I	<u>Nguồn kinh phí thường xuyên (013)</u>	127.143.000
	Lương và các khoản đóng góp theo lương	127.143.000
II	<u>Nguồn kinh phí không thường xuyên (12)</u>	(98.815.000)
2.1	Tăng cường cơ sở vật chất :	-
	Tăng cường cơ sở vật chất	
2.2	Kinh phí đào tạo	-
	- Học quản lý cán bộ, cao cấp lý luận chính trị, học thạc sĩ	-
2.3	Cấp bù học phí theo nghị định 86/NĐ-CP và hỗ trợ chi phí học tập	-
	- Cấp bù học phí	
	- Hỗ trợ chi phí học tập	
2.4	Hỗ trợ HS ở vùng có điều kiện Kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP	-
	- Hỗ trợ HS theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP	
2.5	KP thực hiện chính sách đối với người khuyết tật theo TTLT 42/2013	8.000.000
	KP thực hiện chính sách đối với người khuyết tật theo TTLT 42/2013	8.000.000
2.6	KP thực hiện Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019	(106.815.000)
	KP thực hiện chính sách Nghị định 76/2019/NĐ-CP	(106.815.000)
III	<u>Nguồn kinh phí không thường xuyên cấp sau 30/9 (15)</u>	-